

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ PHẦN HUYẾT HỌC

BÀI HC XUẤT HUYẾT

1. Tên bài: Hội chứng xuất huyết trẻ em.
2. Số tiết: 03
3. Người biên soạn: Bùi Văn Viên
4. Mục tiêu:
 1. Trình bày được phân loại xuất huyết theo cơ chế bệnh sinh, nguyên nhân và lứa tuổi.
 2. Trình bày được đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm theo nhóm nguyên nhân.
 3. Trình bày được dịch tễ học, nguyên nhân, lâm sàng, xét nghiệm, tiêu chuẩn chẩn đoán, tiến triển, tiên lượng và phác đồ điều trị 3 bệnh XH hay gặp ở trẻ em: Schoenlein-Henoch, xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch (ITP) và hemophilia.
 4. Các test:

Mục tiêu	Tỉ lệ test	Số lượng test cho mỗi loại		
		MCQ	Đúng/ Sai	Ngỏ ngấn
Mục tiêu 1	6 (18,75%)	6		
Mục tiêu 2	2 (6,25%)	2		
Mục tiêu 3	24 (75%)	19	3	2
Tổng cộng	32 (100%)	27 (84,37%)	3 (9,37%)	2 (18.75%)

Câu 1. Các nguyên nhân sau đây làm tổn thương thành mạch, NGOẠI TRỪ:

- a- Thiếu vitamin C
- b- Dengue
- c- Schoenlein- Henoch
- d- Cường lách**

Câu 2. Các nguyên nhân sau đây gây ra giảm tiểu cầu, NGOẠI TRỪ:

- a- Nhiễm khuẩn huyết do màng não cầu
- b- Lupus ban đỏ hệ thống
- c- Có kháng thể kháng tiểu cầu
- d- Đái tháo đường**

Câu 3. Các nguyên nhân sau đây làm giảm tiểu cầu ngoại biên, NGOẠI TRỪ:

- a- Xuất huyết giảm tiểu cầu tiên phát vô căn
- b- Sau truyền máu
- c- Cường lách

d- Suy tủy toàn bộ

Câu 4. Các nguyên nhân sau đây làm rối loạn sinh Thromboplastin, NGOẠI TRỪ:
nội sinh

- a- Thiếu yếu tố VIII
- b- Thiếu yếu tố IX

c- Thiếu yếu tố VII

- d- Có chất chống đông trong máu

Câu 5. Các nguyên nhân sau đây làm rối loạn thời gian Protrombin, NGOẠI TRỪ:

- a- Thiếu vitamin K
- b- Suy gan
- c- Teo đường mật bẩm sinh

d- Hemophilia

Câu 6. Các nguyên nhân sau đây làm giảm sinh mẫu tiểu cầu trong tủy xương, NGOẠI TRỪ:

- a- Bạch cầu cấp
- b- Suy tủy
- c- Xương hoá đá

d- Cường lách

Câu 7. Các yếu tố sau đây có liên quan đến Schoenlein- Henoch, NGOẠI TRỪ;

- a- Mùa đông xuân
- b- Bụi nhà
- c- Nhiễm giun đũa

d- Sởi

Câu 8. Các đặc điểm sau đây đặc trưng cho Schoenlein Henoch, NGOẠI TRỪ:

- a- Xuất huyết tự nhiên
- b- Xuất huyết từng đợt

c- Xuất huyết toàn thân

- d- Nốt xuất huyết sản nổi gờ lên

Câu 9. Triệu chứng nào sau đây KHÔNG đi kèm với xuất huyết trong Schoenlein – Henoch:

- a- Đau bụng lẫn lộn từng cơn.
- b- Nôn ra dịch thức ăn hay máu.
- c- Đái máu đại thể.
- d- Cao huyết áp.
- e- Viêm khớp di chứng cứng khớp.

ko cứng khớp

Câu 10. Các thay đổi dấu hiệu sau đây là phù hợp với Schoenlein – Henoch, NGOẠI TRỪ:

- a- Hồng cầu niệu dương tính.
- b- Thời gian đông máu bình thường.
- c- Thời gian chảy máu tăng.
- d- Nghiệm pháp dây thắt dương tính.
- e- Bạch cầu ưa a xít tăng.

Thời gian máu chảy bt (vì TC bt)

Câu 11. Tất cả các câu sau đây KHÔNG ĐÚNG với bệnh Hemophilia, NGOẠI TRỪ:

- a- Di truyền trội.
- b- Di truyền trội liên kết với nhiễm sắc thể giới tính X.
- c- Di truyền trung gian.
- d- Di truyền lặn liên kết với nhiễm sắc thể giới tính X.

Câu 12. Các đặc điểm xuất huyết sau đây đặc trưng cho xuất huyết trong Hemophilia, NGOẠI TRỪ:

- a- Thường xảy ra sau va chạm hay chấn thương.
- b- Tụ máu cơ.
- c- Chảy máu khớp.
- d- Xuất huyết dạng chấm.
- e- Đái máu.

Câu 13. Các xét nghiệm sau đây phù hợp với Hemophilia, NGOẠI TRỪ:

- a- Thời gian đông máu kéo dài.
- b- Tỷ lệ Prothrombin giảm.
- c- APTT kéo dài.

d- Thời gian Prothrombin dài.

Câu 14. Khi nào chỉ định xét nghiệm yếu tố VIII hoặc IX:

a- APTT kéo dài.

b- Tỷ lệ Prothrombin giảm.

c- Thời gian Howell kéo dài.

d- Fibrinogen < 1,5 g/l.

Câu 15. Chọn câu KHÔNG ĐÚNG trong chẩn đoán xác định Hemophilia:

a- Bệnh thường xảy ra ở con trai.

b- Xuất huyết thường xảy ra sau sang chấn, va chạm.

c- Hình thái xuất huyết chủ yếu tụ máu ở cơ, khớp.

d- Các anh em họ là con trai có thể bị bệnh.

e- APTT kéo dài.

f- Định lượng yếu tố VIII hoặc IX thiếu hụt.

Câu 16. Các thay đổi xét nghiệm sau đây phù hợp với Hemophilia, NGOẠI TRỪ:

a- Thời gian đông máu kéo dài.

b- Thời gian co cục máu: Sau 4 giờ không co.

c- APTT kéo dài.

d- Thời gian Howell kéo dài.

Câu 17. Chế phẩm máu nào sau đây KHÔNG phù hợp cho điều trị Hemophilia A:

a- Huyết tương tươi đông lạnh.

b- Yếu tố VIII kết tủa lạnh.

c- Huyết tương.

d- Huyết tương tươi.

Câu 18. Các biểu hiện sau đây phù hợp với Schoenlein-Henoch, NGOẠI TRỪ:

a- Ban xuất huyết dạng sần.

b- Viêm khớp do chảy máu trong khớp.

c- Đau bụng tái đi tái lại.

d- Đái máu vi thể.

e- Có thể ỉa phân đen.

Câu 19. Dấu hiệu nào sau đây KHÔNG ĐÚNG cho Schoenlein-Henoch:

a- Giảm tiểu cầu.

- b- Protein niệu.
- c- Thời gian đông máu bình thường.
- d- Máu lắng tăng.

Câu 20. Dấu hiệu nào sau đây KHÔNG phù hợp với xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch:

- a- Có kháng thể kháng tiểu cầu trong máu.
- b- Gan, lách, hạch to.**
- c- Máu chảy tăng.
- d- Máu tiểu cầu trong tuỷ xương tăng.

Câu 21. Đặc điểm xuất huyết nào KHÔNG PHÙ HỢP với xuất huyết do giảm tiểu cầu.

- a- Xuất huyết dạng chấm, nốt, mảng.
- b- Chảy máu cam, chảy máu chân răng.
- c- Xuất huyết dạng chấm, từng đợt, đối xứng ở chi.**
- d- Có thể xuất huyết não- màng não.

Câu 22. Dấu hiệu nào sau đây KHÔNG PHÙ HỢP với xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch.

- a- Số lượng tiểu cầu $< 50\ 000/\text{mm}^3$.
- b- Máu đông bình thường, APTT bình thường, tỷ lệ Prothrombin bình thường.
- c- Máu tiểu cầu trong tuỷ xương giảm.**
- d- Thời gian co cục máu: sau 4 giờ không co.

Câu 23. Tất cả các triệu chứng sau đây phù hợp với xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch, NGOẠI TRỪ:

- a- Xuất huyết đa hình thái ở da.
- b- Mức độ thiếu máu nặng hơn mức độ xuất huyết.**
- c- Thời gian máu chảy tăng, máu đông bình thường.
- d- Số lượng tiểu cầu $< 50\ 000/\text{mm}^3$.

Câu 24. Các đặc điểm sau đây phù hợp với xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch, NGOẠI TRỪ:

- a- Xuất huyết đa hình thái ở da
- b- Xuất huyết ở niêm mạc mũi, miệng, tiêu hoá.
- c- Thời gian chảy máu kéo dài

d- Thời gian đông máu kéo dài

e- Sau 4 giờ cục máu không co.

Câu 25. Các đặc điểm sau đây phù hợp với Hemophilia, NGOẠI TRỪ:

a- Thời gian chảy máu kéo dài

b- Thời gian đông máu kéo dài

c- Thời gian APTT kéo dài

d- Xuất huyết khi va chạm

e- Tiền sử họ ngoại các bác, cậu, anh em họ có người bị bệnh

Câu 26. Biện pháp nào sau đây KHÔNG PHÙ HỢP cho sàng lọc nhóm nguyên nhân xuất huyết:

a- Đặc điểm xuất huyết trên lâm sàng

b- Thời gian chảy máu

c- Thời gian đông máu

d- Số lượng và độ tập trung tiểu cầu

e- Nghiệm pháp dây thắt

f- Thời gian APTT, tỷ lệ Protrombin và định lượng fibrinogen

Câu 27. Đặc điểm nào sau đây KHÔNG ĐÚNG trong Schoenlein- Henoch:

a- Xuất huyết dạng chấm, từng đợt, đối xứng ở chi

b- Thời gian chảy máu kéo dài

c- Thời gian đông máu bình thường

d- Số lượng tiểu cầu bình thường

f- Nghiệm pháp dây thắt dương tính

Câu 28. Anh chị hãy đánh dấu ✓ vào các cột đúng hay sai bên cạnh tương ứng với các mệnh đề sau của bệnh **SCHOENLEIN- HENoch**:

Mệnh đề	Đúng	Sai
1. Bệnh thường xảy ra vào mùa đông xuân	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Bệnh liên quan đến nhiễm ký sinh trùng, dị ứng thức ăn, bụi nhà.	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Xuất huyết dạng sần, chủ yếu dạng chấm, nốt	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Xuất huyết từng đợt, chủ yếu ở chi, đối xứng 2 bên	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Gan, lách, hạch to	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

6. Thường thấy đau sưng khớp	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Có biểu hiện cứng khớp, teo cơ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8. Có thể đau bụng, nôn	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9. Có thể có biểu hiện đái máu	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10. Bệnh tiến triển rầm rộ, tỷ lệ tử vong cao, điều trị khó khăn, nhiều biến chứng nặng nề	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 29. Anh chị hãy đánh dấu ✓ vào các cột đúng hay sai bên cạnh tương ứng với các mệnh đề sau của bệnh **XUẤT HUYẾT GIẢM TIỂU CẦU MIỄN DỊCH**:

Mệnh đề	Đúng	Sai
1. Bệnh thường xảy ra sau đợt nhiễm virus	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Bệnh chỉ gặp ở con gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Có kháng thể chống lại tiểu cầu của bệnh nhân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Xuất huyết đa hình thái ở da	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Bên cạnh xuất huyết bệnh nhân thường có thiếu máu nặng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Thời gian chảy máu kéo dài	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Thời gian đông máu kéo dài	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8. Sau 4 giờ cục máu co hoàn toàn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9. Mẫu tiểu cầu trong tủy xương giảm nặng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10. Đa số các bệnh nhân trở thành mãn tính	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 30. Anh chị hãy đánh dấu ✓ vào các cột đúng hay sai bên cạnh tương ứng với các mệnh đề sau của bệnh **HEMOPHILIA**:

Mệnh đề	Đúng	Sai
1. Bệnh chỉ gặp ở con trai	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Xuất huyết thường xảy ra sau chấn thương, va chạm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Hình thái xuất huyết chủ yếu là bầm máu, tụ máu ở cơ, chảy máu khớp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Bệnh nhân có thể teo cơ, cứng khớp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Thời gian chảy máu kéo dài	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Thời gian đông máu kéo dài	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. APTT kéo dài	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

8. Tỷ lệ Prothrombin giảm, Fibrinogen giảm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9. Các anh em trai của bố có thể bị bệnh như thế	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10. Điều trị bằng prednisolon liên tục 6 tháng sẽ khỏi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 31. Nêu tiêu chuẩn chẩn đoán xác định bệnh Schoenlein-Henoch:

- Lâm sàng:

+ Đặc điểm xuất huyết

.....

+ Xét nghiệm.....

+ Nghiệm pháp.....

Câu 32. Nêu các xét nghiệm cần và đủ để chẩn đoán bệnh Hemophilia:

-
 -
 -

TRẢ LỜI:

1. d	7. d	14. a	21. c
2. d	8. c	15. d.	22. c
	9. e	16. b	23. b
3. d	10. c	17. c.	24. d
4. c	11. d	18. b	25. a
5. d	12. d	19. a	26. f
6. d	13. b	20. b	27. b

28. Đúng: 1, 2, 3, 4, 6, 8, 9. Sai: 5, 7, 10.

29. Đúng: 1, 3, 4, 6, 8. Sai: 2, 5, 7, 9, 10.

30. Đúng: 1, 2, 3, 4, 6, 7. Sai: 5, 8, 9, 10.

31. Tiêu chuẩn chẩn đoán xác định Shoenlein-Henoch:

+ Đặc điểm xuất huyết: dạng chấm, nốt, từng đợt, chủ yếu ở chi, đối xứng 2 bên.

+ Xét nghiệm: Các xét nghiệm đông cầm máu hoàn toàn bình thường.

+ Nghiệm pháp dây thắt thường (+).

32. Các xét nghiệm cần và đủ để chẩn đoán hemophilia:

+ Thời gian đông máu kéo dài

+ APTT kéo dài

+ Định lượng thấy các yếu tố VIII hoặc IX thiếu hụt.

BÀI BẠCH CẦU CẤP

1. Tên bài : Bạch cầu cấp ở trẻ em

2. Số tiết : 02

3. Người biên soạn: Bùi Văn Viên

4. Mục tiêu:

1. Trình bày được dịch tể học và nguyên nhân bệnh bạch cầu cấp ở trẻ em.
2. Trình bày được các triệu chứng lâm sàng, huyết học và tiêu chuẩn chẩn đoán BCC ở trẻ em.
3. Nêu được phân loại BCC theo phân loại FAB, các yếu tố tiên lượng và cách phân nhóm nguy cơ theo CCG.
4. Trình bày được nguyên tắc và các giai đoạn của hóa trị liệu BCC ở trẻ em.

5. Các test

Mục tiêu	Tỉ lệ test	Số lượng test cho mỗi loại		
		MCQ	Đúng / Sai	Ngỏ ý kiến
Mục tiêu 1	1 (5,3%)	1		
Mục tiêu 2	11 (57,9%)	4	2	5
Mục tiêu 3	4 (21,0%)	2		2
Mục tiêu 4	3 (15,8%)	1		2
Tổng cộng	19 (100%)	8 (42,1%)	2 (10,5%)	9 (47,4%)

1. Các yếu tố sau đây đúng với bạch cầu cấp, NGOẠI TRỪ:

- a- Đây là bệnh ung thư hay gặp nhất ở trẻ em.
- b- Lứa tuổi hay gặp nhất từ 3-5 tuổi
- c- Tia xạ là một yếu tố nguy cơ.
- d- Đây là một bệnh di truyền

2. Triệu chứng nào sau đây KHÔNG PHÙ HỢP với bạch cầu cấp:

- a- Sốt nhiễm khuẩn.
- b- Xuất huyết đa hình thái.
- c- Thiếu máu là hậu quả duy nhất của xuất huyết, mức độ thiếu máu tương xứng với mức độ xuất huyết.
- d- Gan, lách, hạch to.
- e- Có thể thâm nhiễm màng não, tinh hoàn.

3. Dấu hiệu xét nghiệm nào sau đây KHÔNG PHÙ HỢP với bạch cầu cấp:
- a- Hồng cầu giảm, hemoglobin giảm.
 - b- Số lượng bạch cầu có thể bình thường.
 - c- Tỷ lệ bạch cầu đa nhân trung tính tăng cao.**
 - d- Tiểu cầu giảm, độ tập trung giảm.
4. Các dấu hiệu sau đây phù hợp với bạch cầu cấp, NGOẠI TRỪ:
- a- Huyết sắc tố giảm.
 - b- Số lượng bạch cầu tăng.
 - c- Tỷ lệ bạch cầu đa nhân trung tính giảm.
 - d- Các dòng hồng cầu, bạch cầu hạt và mẫu tiểu cầu trong tuỷ bình thường.**
5. Các dấu hiệu nào sau đây phù hợp với bạch cầu cấp, NGOẠI TRỪ
- a - Số lượng tế bào tuỷ tăng sinh
 - b - Chủ yếu các tế bào trong tuỷ là các bạch cầu non
 - c - Tỷ lệ dòng hồng cầu trong tuỷ dưới 30%, tỷ lệ dòng bạch cầu hạt giảm nặng.
 - d - Mẫu tiểu cầu tăng**
6. Các yếu tố sau đây phù hợp với bạch cầu cấp dòng lympho nhóm nguy cơ không cao theo CCG, NGOẠI TRỪ:
- a- Không có u trung thất.
 - b- Trẻ 13 tuổi.**
 - c- Số lượng bạch cầu lúc nhập viện 9000/ mm³.
 - d- Bạch cầu cấp dòng B lympho.
7. Các yếu tố sau đây phù hợp với bạch cầu cấp dòng lympho nhóm nguy cơ không cao theo CCG, NGOẠI TRỪ:
- a- Trẻ nam 3 tuổi
 - b- Số lượng bạch cầu lúc nhập viện 130.000/mm³.**
 - c- Không có u trung thất, không có thâm nhiễm não - màng não
 - d- Bạch cầu cấp dòng B lympho.
8. Biện pháp nào sau đây KHÔNG PHÙ HỢP với điều trị hoá trị liệu cho bạch cầu cấp dòng lympho nhóm nguy cơ không cao:
- a- Điều trị tấn công
 - b- Điều trị củng cố

c- Điều trị duy trì

d- Điều trị tái tấn công hay điều trị tăng cường

e- Phòng xuất huyết não - màng não. phòng thâm nhiễm TKTW mới đúng

9. Anh chị hãy đánh dấu ✓ vào các cột đúng hay sai bên cạnh tương ứng với các mệnh đề sau của bệnh **BẠCH CẦU CẤP** :

Mệnh đề	Đúng	Sai
1. Thường có sốt, nhiễm trùng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Thiếu máu chủ yếu do chảy máu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Xuất huyết do thiếu hụt các yếu tố đông máu huyết tương	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Đau sưng khớp do tụ máu khớp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Có thể có HC màng não, liệt	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Gan lách hạch to	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. U trung thất, u bụng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8. Tràn dịch màng tinh hoàn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9. Những trẻ bị một số bệnh có biến đổi nhiễm sắc thể nguy cơ mắc bệnh cao hơn.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10. Có thể da thâm nhiễm, lợi loét sùi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

10. Anh chị hãy đánh dấu ✓ vào các cột đúng hay sai bên cạnh tương ứng với các mệnh đề sau của bệnh **BẠCH CẦU CẤP** :

Mệnh đề	Đúng	Sai
1. Số lượng hồng cầu giảm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Hb giảm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Thiếu máu nhược sắc, hồng cầu nhỏ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Tỷ lệ hồng cầu lưới bình thường	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Số lượng bạch cầu thường tăng cao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Tỷ lệ bạch cầu trung tính tăng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Số lượng tế bào tủy tăng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8. Bạch cầu non trong tủy tăng ít nhất trên 15%	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9. Tỷ lệ dòng hồng cầu, Bạch cầu hạt và mẫu tiểu cầu giảm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10. Nhiễm sắc thể rối loạn về cấu trúc hay số lượng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

11. Hãy trình bày cách phân loại bạch cầu cấp theo FAB :

Dòng lympho

-

-

-

Dòng tủy

-

-

-

-

-

-

-

12. Hãy trình bày nguyên tắc hóa trị liệu trong Bạch cầu cấp :

-

.....

.....

-

.....

.....

13. Hãy trình bày các tiêu chuẩn chẩn đoán xác định bạch cầu cấp ở trẻ em

a- Lâm sàng.....:

-

-

b- Xét nghiệm huyết học;

1) Huyết đồ:

-

-

-

2) Tủy đồ:

-

-

-

14. Bạch cầu cấp cần phân biệt với:

-

-

-

15. Nêu tiêu chuẩn xác định nhóm nguy cơ không cao của bạch cầu cấp dòng lympho ở trẻ em theo CCG:

-

-

16. Kể tên các hóa chất dùng để điều trị bạch cầu cấp dòng lympho nhóm nguy cơ không cao giai đoạn trị tấn công:

-

-

-

-

17. Nêu các tiêu chuẩn xét nghiệm cơ bản để phân biệt suy tủy với bạch cầu cấp:

-

-

-

18. Nêu các tiêu chuẩn cơ bản phân biệt Neuroblastoma với bạch cầu cấp:

-

-

-

19. Nêu các tiêu chuẩn cơ bản phân biệt Letterer-Siwe với bạch cầu cấp:

-

-

TRẢ LỜI

1. c

2. c

3. d

4. d

6. b

5. b

7. e

8. Đúng : 1, 4, 6, 7, 9, 10.

Sai : 2, 3, 4, 8.

9. Đúng : 1, 2, 5, 7, 9, 10.

Sai : 3, 4, 6, 8.

10. Phân loại bạch cầu cấp theo FAB

Dòng lympho :

L1

L2

L3

Dòng tủy :

Mo

M1

M2

M3

M4

M5

M6

M7

12. Nguyên tắc hóa trị liệu:

- Phối hợp nhiều hóa chất để đạt lui bệnh hoàn toàn.
- Điều trị gồm nhiều giai đoạn để đạt lui bệnh và duy trì lui bệnh lâu dài.
- Phòng biến chứng thần kinh trung ương.

13. Chẩn đoán xác định bạch cầu cấp dựa vào

a) Lâm sàng dựa vào 2 nhóm triệu chứng:

- Thiếu hụt tế bào máu.
- Thâm nhiễm

b) Xét nghiệm huyết học:

1) Huyết đồ:

- Hb giảm, tỷ lệ hồng cầu lưới giảm
- Số lượng bạch cầu tăng, tỷ lệ bạch cầu đa nhân trung tính giảm, có thể có bạch cầu non ra máu ngoại vi.

- Số lượng tiểu cầu giảm

2) Tủy đồ:

- Số lượng tế bào tủy tăng

- Tăng sinh bạch cầu non > 25%

- Chèn ép các dòng tế bào tủy khác

14. Bạch cầu cấp cần phân biệt với:

- Suy tủy

- Neuroblastoma

- Letterer-Siwe.

15. Tiêu chuẩn xác định nhóm nguy cơ không cao của bạch cầu cấp dòng lympho:

- Tuổi từ 1-9 tuổi và số lượng bạch cầu lúc nhập viện < 50.000/mm³

- Không có các chuyển đoạn nặng: t(8;14), t(8;22), t(2;8), u lympho Burkitt

16. Kể tên các hóa chất dùng để điều trị bạch cầu cấp dòng lympho nhóm nguy cơ không cao giai đoạn trị tấn công:

- Vincristin

- PEG-Asparaginase

- Dexamethasone

- Methotrexat tiêm tủy sống.

17. Nêu các tiêu chuẩn xét nghiệm cơ bản để phân biệt suy tủy với bạch cầu cấp:

- Tủy nghèo tế bào

- Tỷ lệ các dòng tế bào tủy giảm nặng

- Các tế bào tủy chủ yếu là lứa tuổi trung gian và trưởng thành, các tế bào đầu dòng không có

18. Nêu các tiêu chuẩn cơ bản phân biệt Neuroblastoma với bạch cầu cấp:

- Neuroblastoma thường có u tiên phát

- Các tế bào Neuroblastoma thường tập trung thành hình rosette

- VMA niệu tăng cao

19. Nêu các tiêu chuẩn cơ bản phân biệt Letterer-Siwe với bạch cầu cấp:

- + Xuất huyết dạng sần

- + Tủy đồ tăng sinh tế bào võng và huyết tổ chức bào.

